

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3376/VKSTC-V7

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2021

*V/v xác định thời hạn chấp hành hình
phạt tù nhưng cho hưởng án treo*

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị Vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6 Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Quân sự Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy việc trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào mức hình phạt tù đối với người phạm tội được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo còn có quan điểm chưa thống nhất trong quá trình áp dụng.

Ngày 03/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Công văn số 5487/VKSTC-V7 về việc phát hành tài liệu giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, theo đó, tại Mục 27 phần 1 có nêu: ***“Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự quy định thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Do đó, việc Tòa án không trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù khi cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát phải kháng nghị”***.

Ngày 06/5/2021, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số 58/TANDTC-PC hướng dẫn về việc xác định thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, theo đó: ***“thời gian tạm giữ, tạm giam không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo”***.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ 7 đã ban hành văn bản lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các đơn vị và báo cáo, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao có ý kiến như sau:

Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự quy định: ***“Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù...”***. Như vậy, trường hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam. Trường hợp bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù thì không thể trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (trừ trường hợp cải tạo không giam giữ). Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù

có điều kiện, do đó không thể lấy mức hình phạt tù trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam. Đối với người được hưởng án treo, họ phải chấp hành thời gian thử thách chứ không phải thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo quy định: “*Khi cho người phạm tội hưởng án treo, Tòa án phải ấn định thời gian thử thách bằng hai lần **mức hình phạt tù**, nhưng không được dưới 01 năm và không được quá 05 năm*”. Như vậy, thời gian thử thách được ấn định dựa trên mức hình phạt tù, chứ không phải thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Công văn số 5487/VKSTC-V7 ngày 03/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn chưa thống nhất giữa “thời hạn chấp hành hình phạt tù” với “mức hình phạt tù” dẫn đến việc giải đáp khó khăn, vướng mắc chưa phù hợp.

Để đảm bảo thực hiện thống nhất, đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu các đơn vị trong ngành thực hiện đúng khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, theo đó thời gian tạm giữ, tạm giam không được trừ vào mức hình phạt tù để ấn định thời gian thử thách đối với người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị tổng hợp và gửi báo cáo về Vụ 7 Viện kiểm sát nhân dân tối cao để báo cáo Lãnh đạo Viện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT (để báo cáo);
- Đ/c Vụ trưởng (để báo cáo);
- Vụ 14 (để phối hợp);
- Thư ký PVT phụ trách;
- Lưu VT (1b), V7 (3b)..

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỰC HÀNH QUYỀN
CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đăng Thắng